

CÔNG HIẾN CỦA ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH TRONG PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN QUÂN SỰ VIỆT NAM

PGS, TS VŨ QUANG HIỀN

Đại học Quốc gia Hà Nội

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh-học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người có công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc và góp phần phát triển lý luận quân sự Việt Nam. Kỷ niệm 50 năm ngày mất Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là dịp để tưởng nhớ và tri ân vị Đại tướng của nhân dân-người đã để lại nhiều quan điểm, tư tưởng trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, trong đó đặc biệt là quan điểm về giáo dục chính trị trong lực lượng vũ trang nhân dân và tư tưởng chiến lược tiến công trong chiến tranh cách mạng.

Là một trong những cán bộ cao cấp của Đảng và Quân đội nhân dân Việt Nam, đồng chí Nguyễn Chí Thanh được Trung ương Đảng giao nhiều trọng trách quan trọng. Đầu năm 1950, đồng chí phụ trách Ban Tuyên huấn Trung ương; giữa năm 1950, được chỉ định làm Chủ nhiệm Tổng cục chính trị, Phó Bí thư Tổng Quân ủy. Năm 1951, tại Đại hội II của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Trung ương cử làm Ủy viên Bộ Chính trị. Năm 1960, đồng chí được Đại hội III của Đảng bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, được Trung ương bầu vào Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương, kiêm ủy viên Ban Kiểm tra Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Năm 1961, đồng chí được giao phụ trách Ban Nông nghiệp của Đảng. Ngày 25-9-1964, Bộ Chính trị cử đồng chí vào miền Nam làm Bí thư Trung ương Cục miền Nam. Ngày 12-7-1965, Bộ Chính trị phân công đồng chí làm Bí thư Quân ủy miền.

Dạn dày trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, bám sát hoạt động chiến đấu của lực lượng vũ trang và quần chúng nhân dân, quán triệt tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, với tinh thần cách mạng triệt để và trí sáng tạo, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã phát hiện và giải quyết nhiều vấn đề có ý nghĩa chiến lược, “có những đóng góp vào sự phát triển đường lối và nghệ thuật quân sự của Đảng”¹. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là “một nhà quân sự lỗi lạc, một danh tướng văn võ song toàn”².

1. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân về chính trị

Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam bao gồm ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ). Đó là lực lượng nòng cốt để phát động toàn dân đánh giặc. Theo đồng chí Nguyễn Chí Thanh, không chỉ quân thường trực mà dân quân tự vệ cũng có vai trò rất quan trọng. “Dân quân chính là một lực lượng chiến lược, là một quả đấm của chiến tranh nhân dân, dân quân cùng với bộ đội chủ lực và công an vũ

trang là trụ cột của nền chuyên chính dân chủ nhân dân của chúng ta, là trụ cột bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hoà bình”³.

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh hết sức coi trọng công tác chính trị trong quân đội. Công tác chính trị phải được đặt lên hàng đầu, “Công tác chính trị là sức sống, là linh hồn của của quân đội”; nội dung công tác chính trị là công tác đảng và công tác vận động quần chúng của Đảng trong quân đội. “Nguyên tắc cơ bản của công tác chính trị là đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế”⁴. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh khẳng định: “Tinh thần chiến đấu của bất cứ một quân đội cách mạng nào cũng bắt nguồn từ sự giác ngộ giai cấp, giác ngộ chính trị của mỗi cán bộ và chiến sĩ trong quân đội đó”⁵.

Trong thời gian trực tiếp lãnh đạo quân dân Bình Trị Thiên và Quân khu IV tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng chí Nguyễn Chí Thanh luôn quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, phát triển phong trào chiến tranh nhân dân trong vùng quân Pháp chiếm đóng, mà trước hết là phát huy sức mạnh chính trị-tinh thần để tạo ra sức mạnh vật chất.

Trong công tác xây dựng Đảng, đồng chí nhấn mạnh: “việc quan trọng hơn hết là việc tu dưỡng, xây dựng tư tưởng làm cho các cán bộ lãnh đạo cũng như tất cả các đơn vị có một lý luận chính trị vững chắc của chủ nghĩa Mác-Lênin để hiểu được sự vật, nhìn thấy được trạng thái phức tạp của chiến tranh mới mong lãnh đạo được chiến tranh”. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là “vấn đề then chốt”, vì thế “việc học tập nghiên cứu quân sự chính trị vẫn là nhiệm vụ thường xuyên dù khó cũng phải kiên quyết làm cho kỳ được”. Theo đồng chí, “muốn thực hiện khẩu hiệu “tất cả để chiến thắng”, Đảng và nhân dân ở Bình-Trị-Thiên phải cố gắng hơn hết, nhiều hơn hết, thì đưa phát triển hết sức

chủ quan của mình. Nắm chặt phương châm thi đua là một khâu chính để động viên, đẩy mạnh phong trào”⁶.

Từ thực tiễn chiến tranh cách mạng ở Bình-Trị-Thiên, khi cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn tiến công chiến lược, đồng chí Nguyễn Chí Thanh chỉ rõ: “Lãnh đạo chính trị là một vấn đề căn bản trong cuộc đấu tranh cách mạng giữa ta và địch, làm gốc cho mọi vấn đề khác, cho tất cả các mặt khác, các ngành khác của mọi hoạt động quân sự”⁷. Đồng chí thường xuyên quan tâm giáo dục cán bộ, chiến sĩ trong quân đội thấm nhuần quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Quân đội nhân dân Việt Nam là quân đội nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ. Đồng chí có công lao to lớn trong việc tổ chức thực hiện đường lối quân sự; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng chế độ lãnh đạo tập thể ở các cấp tổ chức của quân đội, từ Tổng Quân ủy tới chi bộ ở cấp đại đội, tạo ra bước phát triển mới về sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến để đi tới thắng lợi cuối cùng.

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh hết sức quan tâm giải quyết mối quan hệ giữa sức mạnh chính trị tinh thần với sức mạnh vật chất. Xem “con người, tinh thần là yếu tố quyết định trên chiến trường” là quan điểm xuyên suốt của đồng chí Nguyễn Chí Thanh trong xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không chỉ trong thời chiến, mà cả trong thời bình. Đồng chí phân tích: “tiền bạc, vũ khí, trang bị kỹ thuật, v.v. chúng ta thua kém nhiều so với đế quốc, nhưng nhờ có một đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng... nhân dân và quân đội đã đem hành động rất cách mạng, rất tự giác để kiên quyết khắc phục khó khăn, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, sáng tạo dần dần lực lượng vật chất từ trong tay của mình và lấy được từ trong tay của địch nhằm làm thay đổi từng bước so sánh lực lượng theo chiều

hướng ngày càng có lợi cho ta, tiến tới giành thắng lợi cuối cùng”.

Đồng chí kiên quyết đấu tranh, phê phán quan điểm của chủ nghĩa xét lại, phủ nhận yếu tố quyết định của con người, yếu tố quyết định của tinh thần quân chúng cách mạng, đánh giá quá thấp khả năng cách mạng của quần chúng nhân dân, nhìn nhận chủ nghĩa đế quốc với nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại như “một con người thép khổng lồ”⁸. Đồng chí nêu rõ luận điểm: “Tích cực lãnh đạo bộ đội ra sức học tập kỹ thuật và văn hoá, nhưng trước tiên và căn bản phải chú trọng đến tư tưởng, đến con người”⁹.

Không chỉ xây dựng trong đội quân chủ lực, mà lực lượng dân quân cũng “phải lấy chính trị làm cơ sở”. Nói đến xây dựng dân quân tức là cùng cố phát triển về tổ chức, huấn luyện về chính trị, quân sự, nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật, tăng cường trang bị. Nhưng tất cả những việc đó phải lấy giáo dục chính trị nâng cao tư tưởng làm cơ sở. “Trước hết phải làm cho dân quân tự vệ trở thành lực lượng tuyệt đối trung thành với Đảng, với chính quyền dân chủ nhân dân, với cách mạng xã hội chủ nghĩa”. Đồng chí chỉ rõ: “Cũng như quân đội thường trực, càng trang bị nhiều súng cho anh em càng cần phải chú ý giáo dục nhiều về chính trị để tránh quan điểm quân sự đơn thuần, tránh những hành động quân phiệt có thể phát sinh”¹⁰. Để xây dựng lực lượng dân quân, các cấp uỷ đảng phải coi trọng và phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, “phải đi theo đường lối giai cấp của Đảng trong việc tổ chức dân quân, đồng thời cần phải tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao giác ngộ giai cấp và chính trị trong dân quân”¹¹.

Trong bài viết đăng trên báo *Nhân Dân* (1959) với tiêu đề “Đảng là người sáng lập, tổ chức, lãnh đạo quân đội ta”, đồng chí Nguyễn Chí Thanh phân tích thực tiễn lịch sử hoạt động của quân đội từ khi thành lập và khẳng định: “không có Đảng thì không

có quân đội, Đảng là người sáng lập ra quân đội; không có sự lãnh đạo của Đảng thì quân đội chúng ta không thể thu được bất cứ một thành tích nào”. Vì thế, mỗi cán bộ, chiến sĩ trong quân đội phải triệt để chấp hành đường lối, chính sách của Đảng; tuyệt đối phục tùng sự lãnh đạo của Đảng; đoàn kết, gắn bó chung quanh Đảng. Theo đồng chí, xét trên tất cả các bình diện lý luận và thực tiễn “nguyên tắc cơ bản nhất trong việc xây dựng và tác chiến của quân đội ta là Đảng lãnh đạo”¹².

“Một quân đội chân chính nhân dân, thật sự nhân dân thì phải do Đảng theo chủ nghĩa Mác-Lênin lãnh đạo”. Đồng chí khẳng định: “Chúng ta đã kiên quyết đấu tranh chống tất cả những khuynh hướng cho quân đội là phi đảng, phi chính trị, phi giai cấp, và đòi làm giảm nhẹ sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội”¹³.

Vững vàng trên quan điểm cơ bản: quân đội do Đảng lãnh đạo, đồng chí Nguyễn Chí Thanh luôn chú trọng làm cho quan điểm đó thấm suốt trong đường lối, phương châm xây dựng quân đội: lấy tư tưởng Mác-Lênin làm nền tảng; lấy tổ chức của Đảng làm hạt nhân đoàn kết và lãnh đạo; lấy khoa học quân sự của chủ nghĩa Mác-Lênin, tức là lấy học thuyết chiến tranh nhân dân và quân đội nhân dân để lãnh đạo, giáo dục quân đội.

Trong khi khẳng định bản chất giai cấp, đồng chí Nguyễn Chí Thanh cũng hết sức chú trọng đến tính chất nhân dân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Đó là quân đội từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu. Ông điếm lại lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam là con đẻ của phong trào chính trị của quần chúng nhân dân và chỉ rõ rằng, quân đội cách mạng không thể có sức sống độc lập mà phải bắt nguồn từ nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng nhân dân đã xây dựng nên quân đội của mình về tinh thần và vật chất, về kinh nghiệm đấu tranh chống giặc... Vì vậy quan hệ giữa quân đội và nhân dân là quan hệ “cá - nước”. Bản chất

nhân dân của quân đội không phải ngẫu nhiên mà có, nó do nhiều yếu tố tạo thành, trong đó yếu tố cơ bản hơn hết là sự lãnh đạo của Đảng. Do đó, trên cả hai mặt lý luận và thực tiễn thì “khái niệm quân đội của nhân dân và quân đội của Đảng là nhất trí. Nếu không phải quân đội của Đảng thì cũng không thể là quân đội của nhân dân được”¹⁴.

Coi Đảng là linh hồn, là đội tiên phong của quân đội, Đảng mạnh thì mọi việc đều thành, Đảng yếu thì mọi việc đều không đảm bảo, Đảng là sinh mệnh của quân đội nhân dân, đồng chí Nguyễn Chí Thanh dành nhiều tâm trí cho việc củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội. Quân đội nhân dân phải đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng. Đó là nguyên tắc cao nhất, là cội nguồn sức mạnh, thể hiện sự thấm nhuần sâu sắc nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân và quân đội nhân dân.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Chí Thanh, từ năm 1950, “công tác đảng-công tác chính trị trong quân đội đã có bước phát triển mới cả về nội dung và hình thức, góp phần nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân ta”¹⁵.

Trong bối cảnh lịch sử thế giới và khu vực có nhiều trắc ẩn, khi đất nước đang trong quá trình đổi mới và hội nhập, đang từng ngày từng giờ chịu tác động của những thủ đoạn “diễn biến hoà bình”, trong đó các thế lực thù địch đòi hỏi “phi chính trị hoá quân đội”, có lẽ chưa bao giờ việc giáo dục chính trị cho nhân dân nói chung và quân đội nói riêng cấp thiết như lúc này. Những quan điểm của đồng chí Nguyễn Chí Thanh về công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội vẫn còn nguyên giá trị.

2. Giữ vững và phát triển tư tưởng chiến lược tiến công của chiến tranh nhân dân Việt Nam

Điểm xuất phát của tư tưởng chiến lược tiến công, theo đồng chí Nguyễn Chí Thanh là sự đánh

giá đúng đặc điểm và xu thế phát triển so sánh lực lượng giữa hai bên. Đồng chí nhận thấy trong Đông-Xuân (1951-1952), khi quân Pháp mới đưa quân ra chiếm đóng Chợ Bền, Hòa Bình có nhiều câu hỏi đặt ra: Địch mạnh hay yếu? Địch chủ động hay bị động? Địch thiếu quân số hay thừa? Mỹ viện trợ nhiều hay ít? Địch tập trung quân đông như thế đánh được hay không? Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Việc địch đánh ra chiếm đóng Hoà Bình không phải là địch mạnh mà đây biểu hiện một cái thế lúng túng của nó... Đây là một cơ hội hiếm có để tiêu diệt địch và đẩy mạnh du kích chiến tranh... Địch tập trung quân chỗ này thì sơ hở chỗ khác...

Đồng chí phân tích: “Nếu không có những nhận định đúng và sâu sắc như thế ai mà dám đem quân sang đánh tận Ba Vì, Hòa Bình, đường số 6, nơi chủ lực địch tập trung đông, lớn. Nếu không nhận định rõ địch sơ hở ở địch hậu thì ai mà dám đem chủ lực với bộ đội địa phương đánh sâu vào Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Phát Diệm, Tả Ngạn để gây được thắng lợi to lớn ở trung du và Khu 3”. Theo đồng chí, chính sự nhận định đúng đắn ấy là “nền tảng đầu tiên” cho những hành động đúng, cho những thắng lợi to lớn. Đồng chí kết luận: Đảng đã vận dụng vận dụng phép biện chứng duy vật để phân tích so sánh lực lượng trong chiến tranh và quyết định mở Chiến dịch Hoà Bình, nên đã giành thắng lợi. Đảng đã thành công trong việc “lợi dụng sơ hở của địch, nện vào đây những chùy đích đáng, đào sâu nhược điểm của địch, triệt để lợi dụng mâu thuẫn của địch, đẩy địch vào thế mâu thuẫn gay gắt, bế tắc. Mặt khác, tìm ra được nhược điểm, mâu thuẫn của ta để tập trung giải quyết, đẩy địch ngày càng đi vào thế bất lợi, đưa ta ngày càng chiếm được thế thuận lợi lớn hơn”¹⁶.

Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bước vào giai đoạn quyết liệt, đồng chí Nguyễn Chí Thanh vào miền Nam, cùng với Trung ương Cục

miền Nam chỉ đạo phát triển chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, đặc biệt là xây dựng bộ đội chủ lực. Đồng chí đã “xác định đúng bước chuyển biến chiến lược từ “Chiến tranh đặc biệt” sang “Chiến tranh cục bộ”, chủ động chuẩn bị đánh quân Mỹ kéo vào miền Nam”¹⁷. Lúc đó, đồng chí phân tích: “Mỹ vào miền Nam trong thế thua, thế bị động về chiến lược; Mỹ có cả một kho vũ khí khổng lồ nhưng lại vấp phải một núi mâu thuẫn; Mỹ là tỷ phú về đôla, nhưng quân và dân Việt Nam lại là tỷ phú về chủ nghĩa anh hùng cách mạng; ta có đường lối chiến tranh cách mạng, có chiến thuật đúng; ta sẽ bắt quân Mỹ phải đánh theo cách đánh của ta, nên ta nhất định thắng”. Phát kiến đó đã được Bộ Chính trị chấp nhận và đề ra quyết sách mới. Đó là kiên quyết giữ tư tưởng chiến lược tiến công, giữ vững thế chiến lược tiến công, nêu cao quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ. Quyết tâm đó thể hiện trong nhiều nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Ngược dòng lịch sử cho thấy, ngày 20-11-1964, sau khi Taylor rời Sài Gòn về nước, với tầm nhìn chiến lược, đồng chí Nguyễn Chí Thanh sớm dự báo: tuy Mỹ đã ở vào thế thua trông thấy, nhưng hết sức ngoan cố, “sẽ tiếp tục bàn định những âm mưu mới độc ác và xảo quyệt hơn đối phó với cách mạng miền Nam để hòng mong gỡ thế bí và may ra để giành được vài thắng lợi”. “Chúng đang bàn gì? Chúng ta chưa rõ toàn bộ các âm mưu của chúng. Nhưng có một điều hoàn toàn chắc chắn là chúng sẽ có một số hành động quân sự mới và một số âm mưu chính trị xảo quyệt tinh vi hơn trước”. Đồng chí đề xuất phương hướng: “Cần phải tiếp tục rèn luyện ý chí chiến đấu quyết chống Mỹ và tay sai, quyết thắng Mỹ và tay sai”.

Với tư tưởng chiến lược tiến công, đồng chí khẳng định, muốn thắng địch thì không được sợ địch, “chúng ta phải đánh, đánh mạnh cả về quân sự, chính trị và binh vận, dùng ba mũi giáp công đó mà kim địch vào ngõ cụt để tiêu hao, tiêu diệt

và làm tan rã chúng. Nhưng đánh phải chắc thắng, càng đánh càng mạnh”¹⁸. Chiến lược tiến công phải tiếp tục được phát huy bằng phương châm kết hợp hai lực lượng: lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang; kết hợp ba mũi giáp công: quân sự, chính trị và binh vận; kết hợp ba vùng chiến lược: nông thôn rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị.

Trên cơ sở phân tích thực tiễn miền Nam từ năm 1954 đến giữa năm 1965, đồng chí Nguyễn Chí Thanh nhận thấy, “cứ sau những thất bại của từng kế hoạch thì Mỹ lại chuyển hướng chiến lược và cứ một lần chuyển hướng thì Mỹ lại chuốc lấy thất bại và thất bại nặng nề hơn”. Vào đầu năm 1965, “Chiến tranh đặc biệt” đã thua trông thấy nhưng Mỹ vẫn đưa quân Mỹ vào miền Nam. Sai lầm của Mỹ là ở chỗ: “Mỹ đã tự đánh giá quá cao mình, đã đánh giá tay sai quá cao, đã đánh giá nhân dân miền Nam và cả nhân dân Việt Nam quá thấp, và đánh giá lực lượng cách mạng trên thế giới quá thấp”. Đồng chí sớm đưa ra kết luận: “Vì lẽ không biết mình biết người đó cho nên Mỹ đã và sẽ gặp phải trăm trận thất bại”; “bản chất của chiến lược của Mỹ là phản động, tư tưởng của chiến lược đó là chủ quan; tổ chức của chiến lược đó là giáo điều”. Đồng chí sớm khẳng định trước khi Mỹ ồ ạt đưa lực lượng quân sự vào miền Nam: “Mỹ thua là phải, chúng ta thắng cũng là đương nhiên, vì một bên thì hành động theo một đường lối chính trị và chiến lược phản động, còn một bên thì hành động theo một đường lối chính trị cách mạng, tiến bộ, chính nghĩa cùng với một chiến lược có rất nhiều tính ưu việt; đó là đường lối cách mạng dân tộc dân chủ và chiến lược chiến tranh nhân dân của chúng ta”¹⁹. Đó là một tư duy quân sự sắc sảo, góp phần sớm xác định quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ của Đảng khi nhân dân Việt Nam bước vào thời kỳ cao điểm của cuộc đọ đọ lịch sử mang tính chất thời đại.

Những trận đầu chủ động đánh Mỹ ở Núi Thành (Quảng Nam), Vạn Tường (Quảng Ngãi)

và Plâyme giữa năm 1965 chứng tỏ nhận định của đồng chí Nguyễn Chí Thanh: quân dân miền Nam không chỉ dám đánh, biết đánh mà còn đánh thắng Mỹ về quân sự. Đó là cơ sở để HNTƯ 12 khóa III khẳng định quyết tâm, chủ trương và biện pháp đánh thắng quân xâm lược Mỹ.

Từ quyết thắng đến biết thắng cũng đòi hỏi một tư duy khoa học và nghệ thuật quân sự sáng tạo. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh giải thích, vấn đề cơ bản của NQTƯ 12 (12-1965) là “lập trường kiên quyết đánh Mỹ”²⁰. “Có được lập trường kiên quyết đánh Mỹ rồi phải xây dựng quan điểm tin tưởng chắc thắng trong cuộc chiến tranh này”. Đồng chí chỉ rõ: “Mỹ đưa quân vào miền Nam là sự bị động về chính trị”. “Mỹ vô trong hoàn cảnh chính trị của nguy quyền miền Nam khủng hoảng nên Mỹ bị động về chiến lược... Mỹ không thể khôi phục, cứu vãn nỗi nguy quân, không thể sáng tạo ra một thế trận mới được”. Trong trận Vạn Tường (8-1965), “Mỹ xuất quân nhưng không có tư tưởng tiến công..., rất lúng túng chưa tìm ra được cách đánh... Đây là một triệu chứng chiến thuật của địch cũng mắc sai lầm chứ không phải chỉ sai lầm về chiến lược...”²¹.

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh cùng Trung ương Cục miền Nam và Bộ Chỉ huy Miền chỉ đạo quân và dân miền Nam giữ vững và phát huy tư tưởng chiến lược tiến công trong tình hình mới. Những trận đầu chủ động đánh thắng quân Mỹ đã trực tiếp xây dựng và củng cố niềm tin và quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ của toàn dân tộc, làm dấy lên khắp miền Nam phong trào “thi đua đánh Mỹ, diệt nguy”. Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận xét, đồng chí Nguyễn Chí Thanh “là người sắc sảo trong việc đánh giá thực chất sức mạnh của Mỹ, nêu cao quyết tâm, niềm tin đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “đã góp phần chỉ đạo, động viên bộ đội đánh thắng Mỹ ngay từ trận đầu và đánh bại các kế hoạch chiến tranh của Mỹ”²².

Với quan điểm chiến tranh nhân dân, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã phân tích sâu sắc tình hình khi Mỹ đưa quân vào miền Nam, chỉ rõ: “Ai cũng có thể đánh được Mỹ”, “Ở đâu cũng đánh được Mỹ”, “Đánh bằng vũ khí nào cũng được” và “Mỹ nào cũng đánh được”. Đồng chí xác định phương châm tác chiến rất quan trọng trong hoạt động quân sự của các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam: “Nắm thắt lưng địch mà đánh”. Cả miền Nam dâng lên phong trào “Tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt”, “Căng địch ra mà đánh”, “Kéo địch ra hang ổ mà đánh”, “Vây địch lại mà đánh”, “Chen vào giữa địch mà đánh”, lập các “Vành đai diệt Mỹ”, thi đua phấn đấu trở thành “Dũng sĩ diệt Mỹ”, “Dũng sĩ diệt xe tăng”... Đó không phải là những khẩu hiệu tuyên truyền, mà là những khẩu hiệu hành động, thể hiện tư tưởng chiến lược tiến công, kiên quyết tiến công và liên tục tiến công, thể hiện sự sáng tạo của nghệ thuật quân sự Việt Nam, nhanh chóng trở thành cao trào trên khắp chiến trường đánh Mỹ.

Tư tưởng “đánh gàn” là một cống hiến xuất sắc của đồng chí Nguyễn Chí Thanh về phương thức thực hành tư tưởng chiến lược tiến công trong kháng chiến chống Mỹ, làm phong phú thêm kho tàng lý luận quân sự Việt Nam hiện đại.

Thực hành tư tưởng chiến lược tiến công, với niềm tin và quyết tâm đánh thắng, với tinh thần dũng cảm, linh hoạt, sáng tạo, mưu trí tuyệt vời, các lực lượng vũ trang giải phóng và nhân dân miền Nam đã anh dũng vượt qua muôn ngàn khó khăn gian khổ, không sợ hy sinh ác liệt, liên tiếp bẻ gãy cả hai gọng kìm “tìm diệt” và “bình định” của Mỹ trong hai mùa khô 1965-1966 và 1966-1967, đẩy đối phương lui về thực hiện chiến lược “quét” và “giữ”. Từ mùa mưa năm 1967, những cuộc hành quân ồ ạt của quân Mỹ trên chiến trường miền Nam không còn nữa. Chúng co về xây dựng những cứ điểm bao quanh các thành phố. Trong khi đó, các lực lượng vũ trang và nhân dân miền Nam không

ngừng mở rộng và giữ vững quyền làm chủ để tiêu diệt đối phương, xây dựng cơ sở vững chắc không chỉ ở vùng rừng núi mà cả ở vùng đồng bằng, tiến sát ven thành phố.

Với tác phong sâu sát thực tế, đồng chí Nguyễn Chí Thanh kịp thời phân tích cục diện chiến trường. Tháng 5-1967, với bút danh Trường Sơn, đồng chí viết luận văn quân sự quan trọng: “Chiến thắng Đông-Xuân 1966-1967 và năm bài học thành công về chỉ đạo chiến lược quân sự”, khẳng định thắng lợi của tư tưởng chiến lược tiến công: “Thắng lợi ấy làm cho chúng ta thấy rằng, trước một triệu quân địch và một đồng sắt thép khổng lồ, chúng ta vẫn tiến công quân địch với hiệu quả lớn, chúng ta vẫn giữ vững quyền chủ động về chiến lược và làm chủ chiến trường, chúng ta vẫn chủ động trong chiến dịch và chiến đấu với những cách đánh sáng tạo, và chúng ta càng đánh càng mạnh”. Thực tiễn đó chứng tỏ các lực lượng vũ trang và nhân dân miền Nam không chỉ có quyết tâm đánh Mỹ mà còn biết đánh và đánh tốt; đánh bằng cả quân sự và chính trị; đã giải quyết nhiều vấn đề một cách sáng tạo như: xác định chiến lược, phương thức tác chiến, nguyên tắc sử dụng binh lực, cách làm chủ chiến trường, quan hệ giữa ba thứ quân, mục tiêu tác chiến, quan hệ giữa các vùng núi, nông thôn và đô thị, tổ chức và bố trí lực lượng trên chiến trường, cách giành thắng lợi .v.v.

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh tổng kết năm bài học thành công của việc chỉ đạo chiến lược tiến công của chiến tranh nhân dân: 1- Tìm hiểu quyết tâm chiến lược, phán đoán đúng quy luật và khả năng hoạt động của địch mới xác định quyết tâm chiến lược và cách đánh của ta; 2- Giữ vững và phát triển thế tiến công liên tục, nắm chắc và mở rộng quyền chủ động trên chiến trường, buộc quân địch đánh theo ý muốn của ta; 3- Nắm vững và giải quyết đúng đắn mối liên hệ giữa tiêu diệt địch với

giữ và phát triển quyền làm chủ của nhân dân, đẩy mạnh việc kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị và binh vận; 4- Không ngừng nâng cao hiệu suất chiến đấu, hiệu quả chiến dịch và hiệu lực chiến lược của cách đánh độc đáo của chiến tranh nhân dân; 5- Coi trọng việc xây dựng và phát triển hai lực lượng, ba thứ quân, giải quyết đúng đắn mối liên hệ giữa số lượng với chất lượng²³.

Luận văn của Nguyễn Chí Thanh không chỉ có giá trị tổng kết thực tiễn, mà còn có sự phát triển quan trọng về lý luận, hình thành nên một chiến lược tổng hợp của chiến tranh nhân dân Việt Nam, nhanh chóng trở thành vũ khí tư tưởng và hành động thực tiễn cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân quyết đánh và quyết thắng quân xâm lược Mỹ.

Tháng 6-1967, với bút danh Bến Tre, đồng chí Nguyễn Chí Thanh viết bài cho báo *Quân đội nhân dân* (27-6-1967) phân tích về chiến lược của Mỹ ở miền Nam. Đồng chí chỉ rõ sáu đặc điểm, cũng là sáu điểm yếu trong chiến lược của Mỹ²⁴ và kết luận: “Lấy cái phi nghĩa chọi lại cái chính nghĩa, lấy cái bản chất lạc hậu và phản động nhất chống lại cái bản chất cách mạng và tiên tiến nhất, lấy cái quân đội nhà nghề, quân đội đánh thuê chống lại cuộc chiến tranh nhân dân cách mạng của một dân tộc anh hùng và có nhiều kinh nghiệm đánh giặc ngoại xâm, lấy cái bị động chống lại cái chủ động, lấy cái thế phòng ngự chống lại cái thế tiến công, như thế Mỹ làm sao tránh khỏi thất bại?”²⁵.

Trả lời câu hỏi: “Chiến lược của Mỹ bắt đầu từ đâu, hiện đang đứng chỗ nào và sẽ đi đến đâu?”, đồng chí Nguyễn Chí Thanh khẳng định:

- Chiến lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam từ đầu đã mang những nhân tố thất bại, phát sinh từ tính chất phi nghĩa, từ tính chất lạc hậu và phản động nhất của mọi thời đại trong đường lối chính trị và mục đích của chiến tranh xâm lược.

- Chiến lược của Mỹ hiện nay đang đứng ở vào giai đoạn cuối cùng của con đường hầm không lối thoát. Không đầy bảy năm, Mỹ đã áp dụng hai chiến lược, một chiến lược đã thất bại, một chiến lược đang có khả năng thực tế và điều kiện thực tế của một sự thất bại hoàn toàn có thể thấy trước được.

- Chiến lược ấy sẽ bị phá sản hoàn toàn và đế quốc Mỹ sẽ thất bại hoàn toàn ngoài dự tính, ước lượng và ý muốn của chúng. “Đó là định mệnh giành cho đế quốc Mỹ, vì nó là chiều hướng phát triển theo lôgic tất yếu mà trời cũng không cưỡng lại được...”²⁶.

Những phân tích của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trong hai luận văn quân sự (viết tháng 5 và tháng 6-1967) cho thấy: nhân dân Việt Nam nhất định thắng Mỹ; đế quốc Mỹ thua đã rõ ràng; cần phải tiếp tục phát triển thế tiến công để giành thắng lợi quyết định. Đó là cơ sở khoa học, giúp Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương hoạch định chủ trương mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm Mậu Thân 1968 theo tư tưởng “Đánh cho Mỹ cút” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngày 6-7-1967, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh qua đời, để lại nỗi đau và niềm tiếc thương vô hạn cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Đất nước không bao giờ quên Đại tướng của nhân dân.

1, 15, 17, 22. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “Đồng chí Nguyễn Chí Thanh một nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, một vị tướng tài ba của quân đội ta”, in trong *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh-Người cộng sản kiên trung, mẫu mực, nhà lãnh đạo tài năng*, Nxb CTQG, H, 2013, tr. 24, 24, 24-25, 25

2. Nguyễn Minh Triết: “Đại tướng Nguyễn Chí Thanh-Một nhà lãnh đạo tài đức vẹn toàn”, in trong *Đại tướng*

Nguyễn Chí Thanh-Người cộng sản kiên trung, mẫu mực, nhà lãnh đạo tài năng, Nxb CTQG, H, 2013, tr. 38

3, 4, 5, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 18, 19, 20, 21, 23. *Tổng tập Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, Nxb Thời đại, H, 2013, T. 1, Q. 2, tr. 173, 289, 265, 95-96, 127, 144, 145, 175, 17-19, 20-22, 23, 81-82, 355-357, 347-348, 181, 184-185

6. “Báo cáo tình hình Bình-Trị-Thiên của đồng chí Bí thư Liên khu Đảng bộ Liên khu IV tại Hội nghị cán bộ Liên khu lần thứ II”, dẫn theo: *Tổng tập Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, Nxb Thời đại, H, 2013, T. 1, Q. 1, tr. 31-32

7. Nguyễn Chí Thanh: “Báo cáo tại Hội nghị Tuyên huấn toàn quân lần thứ nhất, tháng 8-1951”, in trong *Tổng tập Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, Nxb Thời đại, H, 2013, T. 2, tr. 212

24. Sáu đặc điểm trong chiến lược của Mỹ: 1- Thực tế từ năm 1954 đến năm 1967 luôn diễn biến trái ý định chiến lược của Mỹ; 2- Mỹ chưa bao giờ giành được một thắng lợi về chiến lược. Chiến lược của chúng phát triển theo “cóc nhảy” từ bị động này sang bị động khác, từ sai lầm này đến sai lầm khác, từ thất bại này sang thất bại khác nghiêm trọng hơn; 3- Cái vốn vật chất và kỹ thuật dồi dào, tiềm năng trong chiến lược của Mỹ, không bù lại được sự nghèo nàn và ốm yếu về chính trị tinh thần của quân Mỹ và Sài Gòn; 4- Chiến lược của Mỹ luôn luôn què quặt do thế yếu tuyệt đối về chính trị; 5- Đối tượng của Mỹ, về vật chất và kỹ thuật không ngang sức với Mỹ, nhưng lại cao hơn Mỹ về trình độ lãnh đạo chính trị, trình độ chỉ đạo chiến lược, chiến thuật, trình độ tư tưởng và tinh thần; 6- Mỹ càng tăng cường và mở rộng chiến tranh thì mâu thuẫn giữa Mỹ với dân tộc Việt Nam, với phe XHCN, với phong trào dân tộc, với phong trào hòa bình thế giới, với đồng minh của Mỹ, với nhân dân Mỹ, càng mở rộng và gay gắt hơn. Theo Bến Tre: “Chiến lược của Mỹ ở miền Nam nước ta bắt đầu từ đâu, hiện đang đứng ở đâu và sẽ đi đến đâu”, *Báo Quân đội nhân dân*, ngày 27-6-1967

25, 26. Bến Tre: “Chiến lược của Mỹ ở miền Nam nước ta bắt đầu từ đâu, hiện đang đứng ở đâu và sẽ đi đến đâu”, *Báo Quân đội nhân dân*, ngày 27-6-1967.